TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-PT
Ngày: 30/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Quỳnh Y, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Quỳnh Y, sinh năm 2000, tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn PL, xã Hòa Đ, thị xã H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Lê Văn T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2021, Lê Văn T đi đổ xăng thì phát hiện tiệm điện thoại Ngọc T đóng cửa bên ngoài nên nảy sinh ý định vào bên trong trộm cắp tài sản. T về nhà lấy một đôi găng tay vải, đội mũ vải trùm đầu rồi đến phía sau tiệm điện thoại Ngọc T dùng tay xé tôn cửa, mở chốt cửa vào bên trong. Lúc

này, T ngắt cầu dao điện, lấy một điện thoại trong tiệm bật đèn pin để quan sát, sau đó, T lấy trộm 01 túi sách đựng máy vi tính laptop, 01 laptop, 68 chiếc điện thoại di động các loại và số tiền 1.275.000 đồng. T mang về nhà cất giấu trong phòng ngủ. Ngày 21/9/2021, T lấy 05 điện thoại di động đến tiệm điện thoại Khánh H bán cho Lê Thị Bích H được 34.000.000 đồng. Ngày 22/9/2021, T nói cho bạn gái là Trần Thị Quỳnh Y biết việc mình trộm cắp điện thoại. Sau đó, T và Y bàn bạc bán tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trong khoản thời gian từ ngày 22/9/2021 đến khi bị phát hiện, T và Y đã sử dụng xe mô tô Honda Vision BKS 78F1 333.1X nhiều lần mang bán tài sản mà T trộm cắp được, cụ thể: T và Y bán cho ông Nguyễn Xuân P 01 điện thoại hiệu Samsung được 1.800.000 đồng, bán cho ông Trần Hữu H 02 điện thoại hiệu Vivo được 2.800.000 đồng, bán cho bà Lê Thị Bích H 12 điện thoại các loại được 37.700.000 đồng, bán cho ông Bùi Minh P 01 điện thoại hiệu Vivo được 2.000.000 đồng, cầm cố cho bị hại Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại Oppo được 11.500.000 đồng; bán cho Lê Thị Bích H 21 điện thoại di động các loại được 68.800.000 đồng. Số tài sản còn lại T và Y cất giữ chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ được gồm 26 điện thoại (01 điện thoại Iphone 12; 01 điện thoại Iphone 11; 01 điện thoại Iphone XS max; 02 điện thoại Iphone 7; 02 điện thoại Iphone 6Splus; 02 điện thoại Iphone 6S; 01 điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Samsung A21S; 01 điện thoại Samsung A10S; 01 điện thoại Samsung A70; 01 điện thoại Samsung A11; 01 điện thoại Samsung GlaxyNote7;01 điện thoại Samsung A32; 01 điện thoại Oppo A59; 01 điện thoại Oppo A15; 01 điện thoại Oppo A12; 01 điện thoại Oppo A74; 01 điện thoại Oppo F11; 01 điện thoại Vivo Y20S; 01 điện thoại Vivo V205G; 01 điện thoại Realme C20; 01 điện thoại Realme C3I; 01 điện thoại Realme 9T); 01 máy tính laptop Asus; 01 túi vải đựng laptop (các vật chứng trên đã trả lại cho bị hại); 01 xe mô tô Honda Vision BKS 78F1-333.1X; 01 mũ vải trùm đầu (các vật chứng trên đã trả cho bà Nguyễn Thị T).

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2021 và 47/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện H,xác địnhtổng giá trị tài sản gồm 01 túi xách, 01 laptop, 68 điện thoại khi bị mất trộm là 327.300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Trần Thị Quỳnh Y phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều

323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Quỳnh Y 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt Lê Văn T 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2022, bị cáo Trần Thị Quỳnh Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Quỳnh Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Quỳnh Y tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2021, tại tiệm điện thoại Ngọc T thuộc thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Yên, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 túi sách đựng máy vi tính laptop, 01 laptop Asus, 68 chiếc điện thoại di động các loại có giá trị theo định giá là 327.300.000 đồng và số tiền 1.275.000 đồng của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Hồ Thị Hồng V. Đến ngày 22/9/2021, T nói cho bạn gái là Trần Thị Quỳnh Y biết việc mình trộm cắp tài sản, T và Y đã bàn bạc cùng nhau bán tài sản để lấy tiền tiêu xài. Tổng số tài sản mà Y và T bán được có giá trị là 184.580.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Thị Quỳnh Y về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Quỳnh Y, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sau khi biết được bị cáo Lê Văn T trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải trình báo cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của T nhưng bị cáo không trình báo mà thống nhất cùng với bị

cáo T nhiều lần mang bán tài sản ở nhiều nơi để thu lợi bất chính với số tiền rất lớn nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa cho xã hội. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh có ông cố ngoại Huỳnh S là liệt sĩ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm; tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên - giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Bị cáo Trần Thị Quỳnh Y kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Quỳnh Y phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Quỳnh Y - 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Quỳnh Y phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND huyện Tây Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Tây Hòa (1);
- Công an huyện Tây Hòa (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng